

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 29/10/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Diễn và bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2019/QĐST- HNGĐ ngày 11/10/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 24, khu 3, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: HH4B L Đ, đường L H TH, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho chị Tạ Thị L là: Luật sư Nguyễn Anh S – Văn phòng luật sư V Th.

Địa chỉ: 152 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số nhà 24, khu 3, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (Chị L có mặt, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/7/2019, cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Tạ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau ngày 16/01/2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con chung và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh L không quan tâm và có trách nhiệm với chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh L vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin

được ly hôn anh Vũ Văn L. Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Vũ Tạ Quỳnh Anh, sinh ngày 22/6/2010, Vũ Khúc Tinh Q, sinh ngày 09/12/2012. Quan điểm của chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho chị Tạ Thị L là: Luật sư Nguyễn Anh S – Văn phòng luật sư V Th trình bày tại bản luận cứ: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn L, về con chung: Đề nghị giao hai con chung cho chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Văn L trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý với chị L về điều kiện kết hôn cũng như hoàn cảnh kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình giữa anh và chị L không hợp, không có tiếng nói chung nên dẫn đến việc anh và chị L đã sống ly thân khoảng từ tháng 02/2019 đến nay. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị Tạ Thị L. Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Vũ Tạ Quỳnh Anh, sinh ngày 22/6/2010, Vũ Khúc Tinh Q, sinh ngày 09/12/2012. Quan điểm của anh xin nuôi con Vũ Tạ Quỳnh A. Về tài sản và nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Ngày 24/9/2019, anh L vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại đơn khiếu nại ngày 30/9/2019, anh L gửi trực tiếp Tòa án khiếu nại 3 nội dung:

1. Đơn nguyện vọng của 2 con chung mà chị L xuất trình chứng cứ cho Tòa là không tự nguyện.

2. Hai hợp đồng lao động của chị Tạ Thị L xuất trình cho Tòa án là giả.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Vũ Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh L không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn L. Về quan hệ con chung: Xử giao con Vũ Khúc Tinh Q cho chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xử giao con Vũ Tạ Quỳnh A cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa.

Về thủ tục tố tụng: Luật sư Nguyễn Anh S – Văn phòng luật sư V Th có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho chị Tạ Thị L.

Anh Vũ Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn L.

Ngày 30/9/2019, Tòa án nhận được đơn khiếu nại đề ngày 30/9/2019 đề nghị Tòa án giải quyết 3 nội dung sau:

1. Đơn nguyện vọng của 2 con chung mà chị Tạ Thị L xuất trình chứng cứ cho Tòa là ý kiến của các con không tự nguyện.

2. Hai hợp đồng lao động của chị Tạ Thị L xuất trình chứng cứ cho Tòa án là giả.

3. Yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung của vợ chồng.

Ngày 17/9/2019, Tòa án lấy lời khai của anh Vũ Văn L nhưng anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Ngày 24/9/2019, Tòa án tiến tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 25/9/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐST - HNGĐ nên Tòa án không giải quyết về tài sản và nợ chung trong vụ án này mà các đương sự có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung trong vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến của cháu Vũ Tạ Quỳnh Anh, Vũ Khúc Tinh Q Tòa án đã ghi ý kiến của các cháu và các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện.

Đối với hai hợp đồng lao động chị L xuất trình cho Tòa án.

Ngày 29/10/2019, Tòa án nhận được công văn số 01/CV - CTBN ngày 26/10/2019 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Bắc Ninh trả lời xác nhận hợp đồng lao động số 02/HĐLD -BN ngày 01/02/2019 giữa Công ty cổ phần Bệnh viện Bắc Ninh và chị L. Chị Tạ Thị L hiện đang làm việc tại công ty trên, phụ trách công tác quản lý, điều hành, L có định là 25.000.000 đồng/ tháng.

Ngày 29/10/2019, Tòa án nhận được công văn số 01/CV-CTTL ngày 26/10/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư quản lý Thiên Long trả lời xác nhận hợp đồng lao động số 08/HĐLD/TL/2018 ngày 01/01/2018 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Quản lý Thiên Long và chị L. Chị Tạ Thị L hiện vẫn làm việc tại công ty trên, phụ trách công tác quản lý, điều hành, mức L có định là 60.000.000 đồng.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị L và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau có đăng ký ngày 16/01/2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị L và anh L không tôn trọng,

quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình nên giữa chị L và anh L đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Vũ Văn L không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh L bỏ mặc, không quan tâm đến chị L thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, kiên quyết xin ly hôn anh L và tại biên bản lấy lời khai quan điểm của anh L cũng đồng ý ly hôn chị L. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh L.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh L và chị L có hai con chung là Vũ Tạ Quỳnh Anh, sinh ngày 22/6/2010, Vũ Khúc Tinh Q, sinh ngày 09/12/2012. Tòa án xét thấy nguyện vọng xin nuôi cả hai con của chị L là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con nhưng quan điểm của anh Vũ Văn L xin nuôi con Vũ Tạ Quỳnh A để đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi con của anh L nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh L và chị L mỗi người nuôi một con và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 17/9/2019, Tòa án lấy lời khai của Anh Vũ Văn L nhưng anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung. Ngày 24/9/2019, Tòa án tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 25/9/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐST - HNGĐ nên Tòa án không giải quyết về tài sản và nợ chung trong vụ án này mà các đương sự có quyền gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Vũ Tạ Quỳnh A , sinh ngày 22/6/2010 cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Vũ Khúc Tinh Q, sinh ngày 09/12/2012 cho chị Tạ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng

nuôi con cho nhau. Anh L, chị L có quyền thăm nom con chung. Anh L và chị L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009209 ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện T H.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T H,
tỉnh Thái Bình.
- UBND thị trấn T H, huyện
T H tỉnh Thái Bình.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh